

Đúng 90 ngày sau, thầy chuẩn-bị lên rừng theo đơn-vị hành-quân, thì công-điện từ Phủ Thủ-Tướng ra lệnh cho Quân-Đoàn 2 bốc ngay thầy về Saigon. Ngay chiều hôm ấy thầy mang đồ trện vào T,T,M, trình-diện ông Khánh. Bước lên cầu thang, thầy thầy ông Khánh đang đứng giữa 5, 6 tướng nhỏ. Ông Khánh chạy xuống, miệng cười nói đùa với mấy người kia:” Cùi đi rừng về, vẫn đẹp trai quá ta!” Thầy phát-pháo ngay:” Bộ Thủ-Tướng nghĩ ai đi đày trong rừng là phải chết ngay saò?”Trong lúc ấy thì ông

bước tới vừa tâm tay, bèn quang vai thầy một cách rất thân-thiết, rồi nói:” Thôi! Đừng giận moa nữa. Chúng mình mất nhiều thì-giờ vô-ích rồi. Vào đây, mình nói chuyện nhiều. “ Chẳng để ý gì đến các tướng kia một tý gì nữa, ông vẫn ôm vai thầy đẩy đi vào phòng ông, cùng nhau ngồi trên cái ghế dài.-“Toa thật là cùi, thật! Moa nóng nói toa nặng lời, toa cự-nự lại quá-sá, thế mà chưa đã nư sao? Lại còn làm giấy từ-chức gửi tùm-lum làm xấu moa. Moa cũng giận, nhưng nghĩ lại thấy toa nói đúng, thẳng Thân không có lỗi. Tối hôm ấy, moa sai tụi nó gọi toa mấy lần không được, moa phải đích thân gọi, toa cũng không thèm trả lời. Moa quá giận phải bảo Khiêm gửi toa đi Dakto. Hy-vọng là chịu khổ không được, toa gọi về, moa cho trực-thăng bốc toa về ngay. Ai ngờ toa bướng và lỳ thế!”- “Sao Trung-tướng lại có thể nghĩ tôi xuống dốc đến cái nước phải xin Trung-Tướng tha à?” –“Thôi, đừng bàn chuyện cũ nữa. Mình có nhiều chuyện cần làm với nhau như một team. Moa đề-nghị thế này: khi moa thấy toa đỏ mặt thì moa không nói gì nữa, và toa cũng hứa khi thấy mặt moa trợn to, thì cũng đừng nói gì thêm. Chịu không?”Thầy phì cười vì hai hình-ảnh khôi-hài nghĩ ra trong óc. Ông cũng cười theo, thấy thầy đã nguôi giận, bèn tiếp:” Toa về nghỉ vài hôm. Tuần sau, moa đến đón lên Dalat chơi mấy ngày, rồi mình tính công-chuyện.”

Tuần lên Dalat, 2 người cùng ở tại dinh số 2, trong hai phòng kế-cận. Tối đến, ông gọi chuẩn-tướng Albert Cao, đồng-ly văn-phòng và cũng hình như là bà-con với ông, cùng đi theo chuyến này và ở cùng dinh , nhưng ở một phòng xa hơn, đến trình-diện. Ông sai lấy 30,000 đồng rồi dặn :” Toa đưa H. đi chơi nhà X. bắt con Y. hầu-hạ ảnh tối hôm nay , nghe hông?” Rồi ông nháy mắt với thầy cho biết là đừng nói gì cứ theo Albert Cao vì mọi chi-tiết đã trù-liệu cả rồi. Đó là lối ông Khánh khởi màn “xóa-bỏ hận” đi đày 3 tháng trước! Sáng hôm sau, ông còn tặng thầy một đặc-

quyền mà không một ai trong Chính-Phủ của ông có. Ông dành cho thầy quyền tự thảo Sắc-Lệnh bổn-nhiệm thầy làm Thứ-Trưởng Thông-Tin, đặc-biệt nhất là cái khoản liệt-kê nhiệm-vụ của Thứ-Trưởng, bao gồm hết mọi hoạt-động của Bộ Thông-Tin. Tổng-Trưởng chỉ còn lại phần điều-hành nhân-viên, và theo-dõi ngân-khoản hàng năm. Mọi hoạt-động như báo-chí, phim-ảnh, phát-thanh, tuyên-truyền, ấn-loát, tâm-lý-chiến dân-sự đều thuộc quyền của Thứ-trưởng, lại còn kiêm thêm chức Giám-Đốc Tâm-Lý-Chiến Quân-Đội. Trước sự ưu-đãi đặc-biệt này, thầy tuy cũng cảm thấy đỡ giận-tử cho 90 ngày bị muỗi đốt, và đĩa rút máu trên vùng biên giới Lào-Việt, nhưng cũng suy-nghĩ tìm lý-do tại sao? Nếu quả như ông bảo là cố ý làm cho cực, để chịu không được gọi về, thì ông cho trực-thăng bốc về liền. Thì không thấy gọi về, ông phải nghĩ đến tình xưa, mà tỏ ra một dấu-hiệu gì còn nhớ tới người em-nhỏ trước đây chứ đâu phải chờ đến 90 ngày, lỡ xảy ra tai-nạn thương-tích, hay mạng-vong thì sao? Bỗng nhiên gọi về, lại nâng-niu như ngày vừa ở Hong-Kong về, chắc lại muốn dùng mình giúp như trước đây đã giúp trong vụ Mac Namara. Với sự nghi-ngờ trong óc, thầy bình-tĩnh và sẵn-sàng hơn lần trước, đón chờ ông tính chuyện gì đây.

Nhận chức mới được một tuần, thầy được ông mời tới tư-thất một buổi tối. Khi thầy tới, trong phòng khách đã có mặt 2 người: ngoài Albert Cao, còn có người lấy chị vợ ông ấy, tên là Tước thường ngày vẫn tự-do ra-vào dinh số 7, là dinh Thủ-Tướng như chỗ không người, đủ nói lên ông này rất được ông tin-cậy. Trong hôm ấy, thầy biết được mục-tiêu sắp tới của ông là cái chức Tổng-Thống, và nhiệm-vụ của thầy trên lĩnh-vực thông-tin, điều-động quần-chúng và dư-luận, là tạo nên những điều-kiện thuận-lợi cho mưu-đồ của ông. Thầy lắng tai nghe mà tâm-hồn cảm thấy khoan-khoái vô cùng. Ông không hề được biết vụ Deleveau bắt thầy đi đắp-đê, phải gửi phân người một lần trong một đêm,

mà thầy đã nuôi-dưỡng mối hận-thù với Pháp cho đến ngày nhờ Cự Diệm để trả, khi đòi Pháp trao lại toàn quyền cho ta và tất cả dinh-thự, kể cả dinh Toà Quyền củ. là nơi tượng-trưng cho nền cai-trị Pháp. Làm sao thầy quên được cái nhục ông đã giáng xuống trên đầu và cấp-bực của thầy khi ông bắt thầy đi hành-quân với đại-đội! Rồi những sự ve-vuốt, nâng-niu trên Dalat sau ngày đi đây, làm sao xóa được cái nhục mà tinh-thần thầy đã yên-lặng nén xuống trong suốt 90 ngày? Vì thế, thầy liền có kế-hoạch phá vỡ mưu-toan của ông mà ông không thể ngờ được, và cũng sẽ mở cửa cho thầy thoát khỏi cai gông-cùm “quân-kỷ” giam thầy vì cấp-bực từ bao lâu nay.

Lịch-sử có lẽ còn ghi lại là Hội-Đồng Tướng-Lãnh phần đông do ông thăng-cấp, họp nhau tại Vũng-Tàu bỏ phiếu chấp-thuận hiến-chương và đồng-thanh bầu ông lên chức Tổng-Thống. Lúc bàn-thảo về cai hiến-chương này, thầy được ông mời tham-dự với mấy tay khoa-bảng như khoa-trưởng-trường Đại-Học Saigon Ng-V. Bông, cựu Tổng-Trưởng Thông-tin thời Cự Diệm là ông Trần-Chánh-Thành, và một vị Chuyên-Viên Hành-Chánh lỗi-lạc là ông Ng-Thành-Cung. Thấy hoàn-cảnh tên “cướp công cách-mạng vào giờ thứ 25”, nay lại còn muốn làm như Nã-Phá-Luân, thầy xỏ-lá ngấm mà cả đám không “cha’ nào hiểu được, mà vẫn bề ngoài tỏ vẻ hăng-hái với hiến-chương. Thầy nói: “ Dân ta đang chờ-đợi một cái gì nổi bật từ tay tân Quốc-Trưởng. Như trường-hợp dân Pháp sau cách-mạng 1789. Bonaparte tuy đã thắng vẻ-vang ở Ý, và Ai-Cập, nhưng vẫn nhẫn-nại mang cấp tướng mà thôi. Hắn phải đợi thắng được các quốc-vương Âu-Châu trong trận Austerslitz năm 1804, mới dám ngang nhiên xưng vương, tước-hiệu là Napoléon. Nay Trung-Tướng muốn được trở thành quốc-vương Việt-Nam tất phải làm cho dân Việt thấy tài lãnh-đạo, diệt được giặc Cộng, giúp dân. Ít nhất cũng có một vài chiến-thắng như Pháp ngoài Bắc-Việt trước đây. Còn

bây giờ, C.S. cần còn đắp ụ trên đường cản-trở việc tiếp-tế gạo cho Thủ-Đô, thì dân chưa có lý để khâm-phục tân chính-phủ. Vậy nên thông-thả, đừng muốn có ngay mà mất hết “. Mấy tay thầy-rùa, vì ham chức-tước mà ông Khánh đã hứa khi trở thành Tổng-Thống, dồn vào đập-đổ lý-luận của thầy là quá thận-trọng, không hợp với tinh-thần cách-mạng mới! Thầy cười, vui-thích, vì thấy “cá đã cắn câu”, thế nào cái hiến-chương cũng ra đời, dân-chúng sẽ phản-đối kịch-liệt, và giấc mộng quân-vương của kẻ đầy mình sẽ “tan như bong-bóng”.

Thầy nhận nhiệm-vụ là sau khi 21 phát đại-bác nổ mừng tân Tổng-Thống, thầy phải lên trực-thăng về Saigon, lên đài phát-thanh báo tin cho quần-chúng và ca-ngợi tân Quốc-Trưởng. Sau đó ra trường Đại-Học, họp mặt với sinh-viên. Thầy bay về Saigon ngay. Nhưng không ra đài phát-thanh, chỉ điện-thoại mời Giám-Đốc là ông Linh đến tư-thất, đọc cho một bài tin-tức rồi bảo về cứ theo đó mà tán rộng ra. Xong lên xe, đến ở nhà mẹ thầy tại Phú-Thọ ở luôn đó mấy ngày, dặn người nhà là sau khi tiếp ông Linh, thầy bỏ nhà đi đâu, chẳng ai biết. Điều dễ dự-tính đã xảy ra : sinh-viên xuống đường, dân-chúng nhào theo ửnh-hộ đòi xé bỏ hiến-chương. Saigon sống trong cơn sốt vài ngày. Thủ-Tướng sai người đi tìm Thủ-Trưởng Thông-Tin mãi không thấy, chắc là bị sinh-viên bắt cóc hay giết mất xác rồi! Cuối cùng tân Tổng-Thống phải ra đường tự tay đốt bản hiến-chương, tình-hình thủ-đô mới trở lại bình-thường. Lúc bấy giờ Thứ-Trưởng mới xuất đầu lộ-diện, nộp đơn từ chức trở lại Quân-Đội. Ít lâu sau, ông Thiệu, ông Kỳ chia nhau quyền-hành trong nước và dành nhau chỗ ở trong dinh Độc-Lập.

Sau ngày đi đày, thầy làm việc một cách bất đắc dĩ. Đối với tướng Khánh, thì đã nói trên rồi. Nay nói thêm vài chuyện nhỏ đã làm cho anh-em chiến-sĩ mà thầy đã thật lòng kính-phục và thương-mến, sau 90 ngày chung sống trong rừng. Việc thứ nhất

nhất là “tiếng nói Dạ Lan” mỗi đêm phát thanh riêng cho anh-em chiến-sĩ tiền-tuyến. Tiếng nói ngọt ngào, âm-điệu dễ-thương của giọng nói một xương-ngôn-viên do thiếu-tá Nam, thuộc Nha Chiến-Tranh Tâm-Lý chọn, và chính thầy dạy lối nói, lối thở, lúc chậm, lúc nhanh, luôn luôn dịu-dàng và quăn-quít. Cô ấy đã an ủi phần nào nỗi nhớ-nhung của những chàng thanh-niên xa nhà, xa vợ trẻ, xa người yêu, mong chóng đến tối để được nghe tiếng Dạ-Lan tạm quên một ngày nguy-hiểm và mệt-nhọc. Việc thứ hai là “thuyết Tổng-trưởng Khiêm chấp-thuận” để thầy phối-hợp với hai Nha Y-Tế và Xã-Hội táo-bạo thành-lập mấy toán” phụ-tá nhu-cầu sinh-lý” cho các đơn-vị đồn-trú các vùng hẻo-lánh. Sự hoạt-động những toán này do nhân-viên hai Nha trên đảm-trách để tránh mọi bệnh-tật. Việc thứ ba in và phát-hành trong tất cả đơn-vị bài thơ dài “Anh Lính Chiến” thầy bắt đầu viết từ ngày thứ 4 thời-kỳ đi đày. Trong tập thơ này, tác-giả ca-tụng anh lính chiến, mà khinh-chê mình, cấp lãnh-đạo. Một đảng thì đem thân, xác, mồ-hôi máu mình ra mà thi-hành nhiệm-vụ. Còn đảng kia, thì chỉ ngồi trong phòng lạnh

hay bộ chỉ-huy an-toàn, ra lệnh bằng đầu gậy chỉ-huy. Rồi sau khi cuộc chiến-đấu chấm dứt, mọi khó-khăn được thuộc-cấp giải quyết xong với hậu-quả không thể tránh là trên đời vừa có thêm nhiều bà vợ trẻ góa chồng, nhiều chú bé mồ-côi, bố thì mình bay trực-thăng đáp xuống bãi đã được bố-trí an-toàn bốn mặt, gắn huy-chương mua của hiệu Phước-Hùng cho những người mà mình tuy gọi là “anh-hùng”, nhưng trong lòng xem như phương-tiện cho mình nắm giữ binh-quyền, với những ý-định chính-trị giàu-sang, danh-vọng, chứ không phải như lời mình vẫn nói ra là “Vì nước, vì dân”. Tập thơ này được các chú lính chiến thích, vì đã có người ở trung-ương dám nói lên sự thật về kiếp sống hằng ngày của họ. Nhưng các tướng-lãnh rất bức-tức, khi có một anh giám-đốc chiến-tranh tâm-lý lại đi làm cái việc “phản tâm-lý”

như kiểu này, gây nên sự bất mãn trong hàng-ngũ binh-sĩ. Đó là một trong nhiều lý-do, thủ-tướng Cao-Kỳ, ngay mấy ngày sau khi nhậm chức đã rút trong hồ-sơ thầy mấy cái đơn xin giải-ngũ từ thời Cụ Diệm và ông Khánh, để “đuổi” thầy ra khỏi quân-đội, với lý-do “giải-ngũ theo đơn xin”, mặc dầu thầy tuy chán quân-đội, muốn về từ ngày bị đi đày, nhưng không hề làm đơn xin giải-ngũ ngay chính lúc này, sau khi vừa khoái, nhìn cảnh ông Khánh ra đi không bao giờ trở lại. Việc ông Kỳ đuổi thầy có lý-do cho ông. Trước đó hai người từng không ưa nhau. Ông khóa 1 trừ-bị, thầy khóa 2. Chẳng may thầy làm nhiều chức-vụ lớn hơn ông ấy nhiều, và mang lon đại-tá trước. Lúc thầy làm Giám-Đốc cho thủ-tướng, có lần ông và ông Cang, hai tư-lệnh không và hải quân tuyên-bố lãng-nhãng gì với báo-chí quốc-tế, bị ông Khánh gọi vào trước mặt thầy mắng:”Tụi toa biết gì mà tuyên-bố láo-lếu. Muốn nói cái gì phải do H, nó nói.” Rồi quay sang bảo thầy gọi mấy tên nhà báo đến cải-chính lời của 2 ông tư-lệnh là điểm hiệu nhầm! Ông Kỳ từ hôm ấy càng ghét thầy hơn. Và trời cho ông dịp vàng son để đập thầy nhả ngựa. Thầy bướng-bỉnh, to gan dám cãi lại thủ-tướng mọi người đều khiếp sợ, không thềm trả lời điện-thoại-khi thủ-tướng làm lạnh (để có người vừa ý hầu-hạ dưới trướng) nói tóm lại vì lộ rõ chân-tướng “kùi” với thủ-tướng “chỉnh-lý”, nên đã bị hạ nhục, đi đày, hành-quân với cấp nhỏ, không lên được tướng. Trong thời-gian này, “ngọn gió chỉnh-lý Nguyễn-Khánh thổi lên mây cao nhiều con điều giấy” rồi đám này họp nhau lại bầu ông Kỳ làm thủ-tướng, một việc mà kẻ trí-thức cả nước cho là khô-hài và nguy-hiểm cho dân-tộc mà báo-chí và các cụ chính-trị-gia chuyên-nghiệp lại nhất-định không” chịu thấy”! Vậy khi ông đã gặp may nắm được chức lớn ông phải đuổi thầy ra khỏi quân-đội là để chứng-minh ông có quyền quyết-định đời thầy, cho thỏa những năm thua-kém trước và cuối cùng ai là kẻ mạnh, kẻ thắng và ai là kẻ yếu, kẻ bại ?

Cái niềm thích-thú nhất của ông có lẽ là những khó-khăn thầy sẽ gặp khi tìm làm lại cuộc đời khi tuổi đã trên 41. Ông đã hoàn-toàn toại-nguyện. Chỉ khác một điều nhỏ ngoài tầm tay của cả thủ-tướng Cao-Kỳ. Thầy không ngờ là nhờ ông đuổi đi, mà thầy mới gặp được Công-Ty Esso, để nhờ đó gây-dựng được một nền-tảng tài-chánh, nhờ người Mỹ biết dùng khả-năng và đèn-bù công-lao thầy quá mức thầy mong-ước. Một tuần sau khi “được giải-ngũ theo đơn xin”, mặc dầu lúc ấy không hề xin, thầy được mời làm phụ-tá giám-đốc vận-tải. Tổng-Giám-Đốc vắng mặt, chỉ có giám-đốc nhân-viên hỏi thầy lương-bổng bao nhiêu thì chịu? Thấy nhớ lương lớn nhất từ lúc trước, là lương thứ-trưởng, bèn trả lời : “18,000”. Ông ta chịu liền. Nhưng vì còn một tháng nghỉ phép hưởng lương đại-tá, theo luật-định, thầy hoãn ngày nhận việc mới với Esso một tháng sau. Ngày đi làm , thì Tổng-Giám-Đốc đã trở về. Nha nhân-viên mang thầy vào giới-thiệu là nhân-viên mới. Nói chuyện một hồi, ông quay hỏi giám-đốc nhân-viên trả lương thầy bao nhiêu. Nghe ông kia trả lời, ông bèn lắc đầu, bảo :” Không được! Với khả-năng và quá-khứ như vậy, phải tăng ngay lên 26,000., và 6 tháng sau sẽ mang hồ-sơ cho tôi xét lại để xếp đặt lại chức-vụ, vì đây chỉ là cho ông ấy làm quen với thể-thức làm việc của công-ty mà thôi.” Đó là bước đầu cuộc hợp-tác 10 năm của thầy với công-ty này. Trong thời-gian này, tướng Đôn nhiều lần đến nhà thúc-dục thầy gia-nhập liên-danh” nông, công, binh “ của ông ứng-cử thượng-nghị-sĩ, những thầy trả lời:” thượng-nghị-sĩ phải đứng dậy khi thủ-tướng tới dự quốc-lễ, mà tên Kỳ còn làm thủ -tướng thì không bao giờ ~~đ~~đi làm gì trong chính-quyền hết”. Trong thời-gian Kỳ Thiệu tranh nhau ghế Tổng-Thống, Đại-Úy Quách-huỳnh-Hà, trước đây giáo-sư Pháp tại trường Võ-Bị, lúc ấy làm phụ-tá cho ông Thiệu, thỉnh-thoảng ghé lại Esso hỏi thầy vài kể nhỏ để “phá Kỳ”. Thầy vui-vẻ và sẵn-sàng cho ý-kiến, nhưng dặn rõ là không bao

giờ “mớm ông Thiệu mời thầy hợp-tác”, vì thầy không bao giờ bỏ Esso được. Thật thế, sau ngày lên ngôi Tổng-Thống, không biết anh-em có bàn với nhau không, mà ba lần gặp thầy đi xem lễ ngày chủ-nhật tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, ông Kiểu, anh-ruột ông Thiệu và cùng ở trong một nội-các với thầy thời Ng.Khánh, đã dùng hết lời ngọt-ngào, huynh-đệ thúc-dục thầy hợp-tác với Thiệu, đang cần người giỏi và có nhiệt-huyết. Nhưng thầy nhất-định từ-chối, mọi sự hợp-tác với tư-cách là nhân-viên chính-phủ, do Tổng-Thống bổ-nhiệm và trả lương. Thầy sẵn-sàng giúp ý-kiến ông Thiệu mỗi khi ông cần, như trước đây với Quách-huỳnh-Hà, nhưng thầy vẫn tiếp-tục làm cho Esso, không dính-líu gì đến chính-phủ. Có lẽ ý-định của thầy nói rõ lòng-dạ của thầy là từ đó nhất-định mình làm chủ đời mình, không chịu làm thuộc-hạ, khuyến mãi cho đũa ngu-dốt làm nên vua- chúa rồi chà-đạp mình. Sự lợi-ích thiết-thực lại càng khuyến-kích thầy hơn để thực-hiện quyết-định ấy của mình. Với các vụ thăng-chức vùn-vụt, lương hàng tháng của thầy lúc ấy đã lên tới ba, bốn trăm ngàn; đến năm 1975, kể cả phụ-cấp tài-xế và xăng-nhớt, mỗi tháng thầy lĩnh của Esso khoảng 500,000, trong lúc các bạn thầy trong quân-đội, mang cấp trung-tướng lĩnh không quá 40,000.

Như vậy nhờ sự ghen-ghét và vụ ông Kỳ đạp thầy ngã ngựa, thầy có cơ-hội may-mắn tạo nên được một nền-tảng tài-chánh mà thầy chưa hề bao giờ có trong suốt thời-gian sống trong quân-ngũ. Nhưng rồi, cũng nhờ ơn các vị tướng-lãnh, các vị đáng làm gương-mẫu cho mọi chiến-binh phải noi theo, và tài lãnh-đạo mà dân ta phải rạch đá khắc sâu vào để lưu lại cho hậu-thế suy-nghiệm, thầy đã phải bỏ tất cả lại cho C.S. hưởng, khi một triệu quân phải bỏ khí-giới đầu hàng địch, thầy phải chạy thoát thân với tướng Vĩnh-Lộc vào giờ chót ngày 30-4-năm 75, với hai bàn

tay trắng, theo chân hơn một triệu người dân khác, kể cả các
đảng lãnh-đạo anh-hùng như các cụ Thiệu, Kỳ, Viên, Khiêm
v.v. nhưng có chút khác biệt, là các cụ, vì biết trước và có sẵn
phương-tiện, các cụ đã chuyển cơ-sở và gia-đình chạy nhanh từ
trước!

Nay sang làm dân ty-nạn, bắt đắc dĩ phải gia-nhập quốc-tịch
nước người, thầy không tiếc của-cải đã mất cho bọn đội nón cối
nó ăn no, rồi xoa bụng, cười để lộ ra hàm răng vẩu “kém mỹ-
thuật và thiếu vệ-sinh“, mà chỉ mong được sống trong yên-lặng,
lo việc linh-hồn chuẩn-bị ngày về với Đấng Sáng-Tạo, tuy vẫn
còn ôm-ấp một niềm hy-vọng trần-gian : Là cái tên của đứa
trọng tội với quốc-dân họ Hồ, sẽ bị vĩnh-viễn đục xóa trên Thủ-
Đô cũ của ta!

Tháng hai 2001